

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

ĐÀO LỘC BÌNH

THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỌNG TÀI
THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Mã số: 9380106

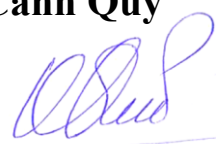
HÀ NỘI - 2025

**Công trình được hoàn thành tại
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: 1. GS,TS. Vũ Công Giao



2. PGS,TS. Nguyễn Cảnh Quý



Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
hợp tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

Vào hồi..... giờ..... ngày..... tháng..... năm 2025

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh**

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trọng tài có lịch sử hình thành từ rất sớm trên thế giới. Hình thức giải quyết tranh chấp này thậm chí xuất hiện trước khi có Nhà nước. Trải qua nhiều giai đoạn phát triển, trọng tài thương mại, với tư cách là một phương thức (hay cơ chế) giải quyết tranh chấp ngoài tòa án (phương thức giải quyết tư - phi nhà nước), đã và đang góp phần quan trọng vào sự ổn định của hoạt động thương mại ở các quốc gia và trên phạm vi toàn cầu. Hiện nay, trọng tài thương mại là phương thức giải quyết tranh chấp được sử dụng phổ biến, nhất là ở những nước có nền kinh tế thị trường (KTTT) phát triển.

Ở Việt Nam, cùng với quá trình đổi mới đất nước từ 1986 đến nay, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm xây dựng, hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN với trọng tâm là hệ thống pháp luật kinh tế, trong đó có pháp luật về trọng tài thương mại (TTTM). Luật Trọng tài thương mại (Luật TTTM) hiện hành được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2010 đánh dấu bước phát triển mang tính đột phá của pháp luật về TTTM của Việt Nam. Đạo luật này đã bước đầu bảo đảm sự tương thích giữa các quy định về TTTM với các văn bản pháp luật hiện hành của Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao tính khả thi của phương thức trọng tài trong thực tế hoạt động thương mại ở nước ta. Mặc dù vậy, vẫn cần có những nghiên cứu chuyên sâu về việc thực hiện pháp luật TTTM ở Việt Nam, cụ thể vì những lý do sau:

Về mặt lý luận, thực hiện pháp luật về TTTM là vấn đề quan trọng của quá trình thực hiện pháp luật trong nền KTTT định hướng XHCN, vì thế cần được nghiên cứu làm rõ để bảo đảm triển khai hiệu quả trong thực tế. Tuy nhiên, hiện nay các công trình khoa học mới chủ yếu nghiên cứu các vấn đề lý luận về TTTM và pháp luật TTTM, chưa có những nghiên cứu đầy đủ, toàn diện và có hệ thống về lý luận thực hiện pháp luật trong lĩnh vực này. Vì vậy, nhiều vấn đề lý luận như: khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung, hình thức và các điều kiện bảo đảm thực hiện pháp luật về TTTM vẫn chưa được làm sáng tỏ.

Về thực tiễn, Luật TTTM có hiệu lực từ ngày 01/7/2011, quá trình triển khai thực hiện đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Số lượng các trung tâm trọng tài (TTTT) được cấp phép thành lập ngày càng tăng; tổ chức và hoạt động của các TTTT từng bước được củng cố, kiện toàn, đội ngũ trọng tài viên (TTV) ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng; các cơ quan, tổ chức, cá nhân, đặc biệt là doanh nghiệp đã nhìn nhận và đánh giá tích cực vai trò của phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài; số lượng vụ việc tranh chấp mà các TTTT thụ lý giải quyết cũng tăng lên với tính chất ngày càng phong phú, đa dạng hơn...

Tuy nhiên, số vụ tranh chấp thương mại được giải quyết bằng trọng tài mới chiếm tỷ lệ nhỏ (chỉ 11%, theo thống kê của Trung tâm Trọng tài quốc tế Việt Nam - VIAC) cộng đồng doanh nghiệp vẫn chưa xem trọng tài là sự lựa chọn ưu tiên khi phát sinh tranh chấp cần giải quyết. Điều này cho thấy việc thực hiện pháp luật về TTTM ở nước ta vẫn chưa hiệu quả. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng ở nước ta, các tranh chấp kinh tế sẽ ngày càng nhiều và đa dạng hơn, đòi hỏi cần thúc đẩy những phương thức giải quyết tranh chấp nhanh gọn, hiệu quả ngoài Tòa án để ổn định và thúc đẩy hoạt động thương mại. Chính vì vậy, việc thực hiện hiệu quả pháp luật về TTTM có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế của nước ta hiện nay và trong thời gian tới.

Từ những phân tích trên, nghiên cứu sinh đã lựa chọn đề tài: “***Thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại ở Việt Nam hiện nay***” làm luận án tiến sĩ luật học chuyên ngành lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là phân tích làm rõ các vấn đề lý luận, đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về TTTM, từ đó xây dựng các quan điểm và đề xuất những giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận án thực hiện các nhiệm vụ sau:

Một là, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, đánh giá kết quả của các công trình nghiên cứu, từ đó xác định những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu.

Hai là, phân tích làm sáng tỏ cơ sở lý luận của đề tài nghiên cứu, bao gồm: Khái niệm, đặc điểm, vai trò, chủ thể, nội dung, các hình thức và điều kiện bảo đảm thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam; kinh nghiệm thực hiện pháp luật về TTTM ở một số nước trên thế giới mà Việt Nam có thể tham khảo.

Ba là, phân tích, đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam; chỉ ra được những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế đó.

Bốn là, xây dựng các quan điểm và đề xuất các giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là cơ sở lý luận và thực tiễn thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về nội dung*: Luận án nghiên cứu việc thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam dưới góc độ chuyên ngành lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật.

- *Về không gian*: Luận án nghiên cứu việc thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam, việc đề cập đến kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới chỉ để tham khảo cho Việt Nam.

- *Về thời gian*: Luận án tập trung nghiên cứu, đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam từ năm 2011 (thời điểm Luật TTTM có hiệu lực) đến nay.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nhà nước và pháp luật; các quan điểm chỉ đạo của Đảng về hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, về thực hiện pháp luật về TTTM nói riêng trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế.

Luận án chủ yếu tiếp cận dưới góc độ của chuyên ngành lý luận và lịch sử về nhà nước và pháp luật. Bên cạnh đó, nghiên cứu sinh cũng sử

dụng một số lý thuyết về TTTM như là cách tiếp cận khi phân tích, đánh giá một số vấn đề cụ thể, đặc biệt là về nội dung và các phương thức thực hiện pháp luật về TTTM.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án được thực hiện trên cơ sở kết hợp các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

Phương pháp thống kê, phân tích tài liệu: Phương pháp này được áp dụng để phân tích cả tài liệu sơ cấp và tài liệu thứ cấp. Tài liệu sơ cấp bao gồm các văn bản pháp luật và văn kiện của Đảng có liên quan, các vụ việc, các số liệu thống kê chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như số liệu, tư liệu do tác giả tạo lập thông qua trao đổi, phỏng vấn các chuyên gia. Tài liệu thứ cấp bao gồm các bài báo, tạp chí, kết luận phân tích đã được các tác giả khác thực hiện.

Phương pháp tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng để tổng hợp các số liệu, tri thức có được từ hoạt động phân tích tài liệu. Việc tổng hợp nhằm mục đích đưa ra những luận giải, nhận xét và đề xuất của chính tác giả luận án đối với nội dung nghiên cứu.

Phương pháp luật học so sánh: Phương pháp này được áp dụng để nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài, qua đó rút ra bài học và lựa chọn những hạt nhân hợp lý, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh để áp dụng đối với thực hiện pháp luật về TTTM của Việt Nam.

Phương pháp tham vấn chuyên gia: Phương pháp này được sử dụng để thu thập thông tin và ý kiến của những chuyên gia, các nhà khoa học đã và đang nghiên cứu về pháp luật TTTM. Phương pháp này được thực hiện thông qua việc tác giả luận án liên lạc trực tiếp với các chuyên gia, các nhà khoa học trong nước và liên hệ gián tiếp với các chuyên gia nước ngoài thông qua các cuộc hội thảo mà tác giả tham dự hoặc qua trao đổi bằng thư điện tử (Email).

5. Những đóng góp khoa học mới của luận án

Luận án là công trình khoa học chuyên khảo nghiên cứu một cách tương đối hệ thống, toàn diện những vấn đề lý luận và thực tiễn của thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam, luận án có những đóng góp khoa học mới sau đây:

- Luận án đã góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận của thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam thông qua việc xác định và phân tích một cách hệ thống các vấn đề lý luận có liên quan, kế thừa, phát triển và đưa ra một số luận điểm độc lập về khái niệm, đặc điểm, vai trò, chủ thể, nội dung, các hình thức thực hiện và luận chứng về các điều kiện bảo đảm pháp luật về TTTM ở Việt Nam dựa trên thực tế trong nước và kinh nghiệm của một số quốc gia.

- Luận án đã góp phần xây dựng cơ sở thực tiễn để bảo đảm thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam hiện nay, thông qua việc phát hiện và chỉ ra một cách rõ ràng, cụ thể những hạn chế trong thực hiện pháp luật về lĩnh vực này; từ đó nêu ra những quan điểm khoa học có tính định hướng và đề xuất được những nhóm giải pháp có cơ sở khoa học, thực tiễn, có giá trị tham khảo trong việc bảo đảm thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần củng cố, làm phong phú thêm kiến thức lý luận về thực hiện pháp luật ở Việt Nam, cụ thể là trong một lĩnh vực mới là TTTM. Thông qua luận án, cơ sở lý luận thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam đã được làm sâu sắc hơn, đặc biệt là về những vấn đề như đặc trưng, vai trò, chủ thể, các yếu tố ảnh hưởng và điều kiện bảo đảm thực hiện pháp luật về TTTM.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp căn cứ khoa học giúp các cơ quan nhà nước và tổ chức nghề nghiệp triển khai thực hiện có hiệu quả pháp luật về TTTM ở Việt Nam.

Những tri thức, thông tin khoa học trong luận án cũng có giá trị tham khảo hữu ích cho việc nghiên cứu, giảng dạy về TTTM ở các cơ sở đào tạo, nghiên cứu, đặc biệt là các cơ sở đào tạo nghiên cứu về luật, ở Việt Nam.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài Phần mở đầu, Kết luận, Danh mục công trình đã công bố của tác giả liên quan đến luận án, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, nội dung luận án được kết cấu làm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1.1. Các công trình nghiên cứu trong nước

1.1.1.1. Các công trình nghiên cứu về trọng tài thương mại và pháp luật trọng tài thương mại

1.1.1.2. Các công trình nghiên cứu có liên quan trực tiếp đến đề tài thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại

- a. Các công trình nghiên cứu về thực hiện pháp luật
- b. Các công trình nghiên cứu liên quan thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại

1.1.2. Các công trình nghiên cứu của tác giả nước ngoài

Các công trình, bài viết đã nêu đều tập trung khai thác các khía cạnh cơ bản về trọng tài quốc tế, cũng là vấn đề liên quan đến chủ đề của luận án. Vì vậy, kết quả nghiên cứu của các công trình này có giá trị tham khảo với nghiên cứu sinh khi phân tích những cách tiếp cận khác nhau về TTTM trên thế giới và ở Việt Nam.

1.2. ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

1.2.1. Đánh giá chung tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Tổng quan cũng cho thấy một số công trình nghiên cứu về TTTM và pháp luật TTTM có liên quan trực tiếp đến đề tài luận án. Tuy nhiên, hầu hết các công trình này tập trung nghiên cứu về khái niệm, đặc điểm vai trò và các hình thức TTTM (trọng tài thường trực và trọng tài vụ việc). Bên cạnh đó, có một số công trình bước đầu nghiên cứu việc thực hiện các quy định của pháp luật TTTM trong nước và quốc tế, trong đó tập trung vào các nội dung cụ thể như: Tổ chức quản lý TTTT; trình tự, thủ tục tổ tụng trọng tài; áp dụng pháp luật trọng tài trong những vụ việc tranh chấp, về

phán quyết trọng tài, về các vấn đề chứng cứ, chứng minh trong tố tụng trọng tài; về công nhận, hủy phán quyết trọng tài cả về lý luận, luật thực định và thực tiễn thực thi các quy định cụ thể này... Dù vậy, các công trình nghiên cứu này mới chỉ ở cấp độ bài tạp chí, bài tham luận hội thảo, hiện chưa có công trình nghiên cứu toàn diện, có hệ thống và phân tích một cách chuyên sâu về tất cả các phương diện, nội dung khía cạnh khác nhau của thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

- Về lý luận, luận án tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ các vấn đề sau:

Nghiên cứu xây dựng cơ sở lý luận hoàn chỉnh của thực hiện pháp luật về TTTM, cụ thể là: làm rõ khái niệm, đặc trưng, vai trò, chủ thể, nội dung và các điều kiện bảo đảm thực hiện pháp luật về TTTM, đặc biệt là trong bối cảnh toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế sâu rộng, Cách mạng 4.0 và đổi mới quản trị quốc gia ở nước ta hiện nay.

- Về thực tiễn, luận án tiếp tục nghiên cứu làm rõ:

Thực trạng khung pháp luật và thực hiện pháp luật, làm rõ các yếu tố mới ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật, đánh giá những thành tựu, hạn chế, phân tích chỉ ra nguyên nhân, xác định các quan điểm, giải pháp để khắc phục những hạn chế, qua đó bảo đảm thực hiện hiệu quả pháp luật về TTTM ở Việt Nam trong thời gian tới.

1.2.3. Giả thuyết khoa học và câu hỏi nghiên cứu

Trên cơ sở tổng quan tình hình nghiên cứu, luận án đặt ra giả thuyết khoa học và câu hỏi nghiên cứu.

Kết luận chương 1

Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài cho thấy, đã có nhiều công trình nghiên cứu cả trong và ngoài nước về TTTM, về pháp luật TTTM nói chung và pháp luật Việt Nam về TTTM nói riêng. Mặc dù vậy, tổng quan tài liệu cũng cho thấy vẫn còn nhiều khoảng trống trong các nghiên cứu về đề tài luận án.

Trên cơ sở kế thừa những nghiên cứu trong và ngoài nước về đề tài, đặc biệt là về thực hiện pháp luật TTTM ở Việt Nam, ở các chương sau, luận án sẽ củng cố, bổ sung dữ liệu và phân tích để bảo đảm tính thống

nhất, toàn diện, thuyết phục của các luận điểm, qua đó xây dựng một khung lý luận hoàn chỉnh về thực hiện pháp luật TTTM ở Việt Nam. Bên cạnh đó, luận án cũng sẽ cập nhật, bổ sung, hoàn thiện cấu trúc và nội dung phân tích để cung cấp một bức tranh rõ ràng về thực trạng thực hiện pháp luật TTTM ở Việt Nam, đồng thời đề xuất một hệ thống quan điểm, giải pháp toàn diện, dựa trên những cơ sở lý luận, thực tiễn xác đáng, nhằm bảo đảm thực hiện một cách hiệu quả pháp luật TTTM ở Việt Nam trong những năm tới.

Chương 2

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

2.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM, VAI TRÒ CỦA THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

2.1.1. Khái niệm thực hiện trọng tài thương mại

2.1.1.1. Khái niệm trọng tài thương mại

Từ những phân tích các khái niệm trọng tài, khái niệm thương mại Luận án rút ra khái niệm về TTTM như sau:

Trọng tài thương mại là phương thức giải quyết tranh chấp tư (phi nhà nước) do các bên thỏa thuận để giải quyết các mâu thuẫn, xung đột phát sinh trong hoạt động thương mại mà pháp luật quy định được giải quyết bằng trọng tài. Việc giải quyết tranh chấp do trọng tài viên hoặc hội đồng trọng tài quyết định. Phán quyết trọng tài là chung thẩm và có giá trị ràng buộc đối với các bên tranh chấp, việc thi hành phán quyết trọng tài là tự nguyện và được hỗ trợ bởi tòa án và các cơ quan nhà nước khác theo quy định của pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế.

2.1.1.2. Khái niệm pháp luật trọng tài thương mại

Từ những phân tích nêu trên, tác giả đưa ra cách hiểu pháp luật TTTM của luận án như sau: *Pháp luật trọng tài thương mại là hệ thống các quy tắc xử sự do Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong việc thành lập, tổ chức và hoạt động*

của trọng tài thương mại để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tranh chấp và góp phần bảo đảm trật tự thị trường trong nền kinh tế thị trường, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và của người tiêu dùng.

2.1.1.3. Khái niệm thực hiện pháp luật, thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại

Thực hiện pháp luật về TTTM là một dạng của thực hiện pháp luật trong một lĩnh vực cụ thể. Đây là hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật về TTTM đi vào thực tiễn đời sống xã hội, chuyển từ nhận thức thành hành vi pháp luật thực tế hợp pháp của các chủ thể pháp luật. Vì vậy, có thể đưa ra khái niệm pháp luật về TTTM như sau:

Thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại là một quá trình hoạt động có ý thức, có chủ định của các chủ thể pháp luật để đưa các quy định của pháp luật về trọng tài thương mại vào thực tiễn cuộc sống, trở thành những hoạt động thực tế của các chủ thể pháp luật nhằm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa các chủ thể trong nền kinh tế, góp phần tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể tham gia thị trường cũng như lợi ích chung của xã hội.

2.1.2. Đặc điểm của thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại

Thứ nhất, thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại được tiến hành bởi nhiều chủ thể có địa vị pháp lý khác nhau

Thứ hai, thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại luôn thể hiện rõ nét ý chí tự quyết định, tự định đoạt của các chủ thể, đặt trong mối tương quan với ý chí của nhà nước

Thứ ba, thực hiện pháp luật về Trọng tài thương mại luôn thể hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa trọng tài với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Thứ tư, thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại vừa có tính chất công khai, vừa mang tính bảo mật, đồng thời đề cao ý chí của các bên tranh chấp trong sử dụng pháp luật trọng tài

Thứ năm, thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại là hoạt động vừa mang tính chất quốc gia vừa mang tính chất quốc tế

2.1.3. Vai trò của thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại

Thứ nhất, thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại góp phần đưa đường lối, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước về trọng tài thương mại đi vào thực tiễn cuộc sống

Thứ hai, thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại góp phần nâng cao ý thức pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Thứ ba, thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại góp phần hoàn thiện pháp luật về trọng tài thương mại

Thứ tư, thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại góp phần tăng cường hợp tác, hội nhập quốc tế ngày càng sâu sắc, toàn diện

2.2. CHỦ THỂ, NỘI DUNG, CÁC HÌNH THỨC VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

2.2.1. Chủ thể thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại

Thực hiện pháp luật về TTTM là hoạt động được tiến hành bởi nhiều chủ thể, mỗi chủ thể có vị trí pháp lý khác nhau.

Thứ nhất, chủ thể là trọng tài viên và các tổ chức trọng tài

Thứ hai, chủ thể Nhà nước

Thứ ba, chủ thể doanh nghiệp

Thứ tư, chủ thể các tổ chức hiệp hội và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan

2.2.2. Nội dung thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại

Một là, thực hiện các quy định về thành lập, tổ chức trung tâm trọng tài thương mại và trọng tài viên

- Thực hiện các quy định về thành lập TTTT

- Thực hiện quy định về tổ chức TTTT và trọng tài viên

Hai là, thực hiện các quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động của trọng tài

Ba là, thực hiện các quy định về hoạt động giải quyết tranh chấp của trọng tài

- Thực hiện quy định về thẩm quyền của Trọng tài, điều kiện giải quyết tranh chấp bằng trọng tài

- Thực hiện các quy định về nguyên tắc của tố tụng trọng tài
- Thực hiện các quy định về áp dụng luật để giải quyết vụ tranh chấp
- Thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng trọng tài

Bốn là, thực hiện các quy định về hỗ trợ của Tòa án đối với trọng tài trong hoạt động tố tụng giải quyết tranh chấp. Cụ thể gồm các nội dung sau:

- Thực hiện các quy định về hỗ trợ của tòa án đối với trọng tài trong giai đoạn tố tụng
- Thực hiện các quy định về hỗ trợ của tòa án trong vấn đề liên quan đến phán quyết trọng tài.
- Thực hiện các quy định về hủy phán quyết trọng tài

Năm là, thực hiện các quy định về thi hành Phán quyết trọng tài

2.2.3. Các hình thức thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại

Thứ nhất, tuân thủ pháp luật về trọng tài thương mại

Thứ hai, thi hành pháp luật về trọng tài thương mại

Thứ ba, sử dụng pháp luật về trọng tài thương mại

Thứ tư, áp dụng pháp luật về trọng tài thương mại

2.2.4. Điều kiện bảo đảm thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại

- Bảo đảm về chính trị
- Bảo đảm về con người
- Bảo đảm về pháp lý
- Bảo đảm về văn hóa và xã hội
- Bảo đảm về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính

2.3. THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ THAM KHẢO CHO VIỆT NAM

2.3.1. Thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại ở một số nước trên thế giới

2.3.1.1. Thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại ở Anh

Anh là quốc gia đại diện tiêu biểu cho trường phái pháp luật Anh-Mỹ (Common Law). Hiện nay, tại Vương quốc Anh, luật áp dụng đối với trọng tài là Luật Trọng tài năm 1996 có hiệu lực tại Anh, xứ Wales và Bắc

Ireland, và Đạo luật trọng tài (Scotland) 2010. Vấn đề thực hiện pháp luật về TTTM tại nước này được khái quát qua những nội dung như sau:

Thứ nhất, về thỏa thuận trọng tài.

Thứ hai, về địa điểm giải quyết tranh chấp bằng trọng tài.

Thứ ba, về phạm vi, theo Luật Trọng tài của Anh năm 1996, một số loại tranh chấp không thể đưa ra trọng tài.

Thứ tư, quy định về hủy bỏ phán quyết trọng tài.

Thứ năm, vai trò quan trọng của hệ thống tòa án Anh đối với TTTM thể hiện sự chuyên nghiệp và đáng tin cậy.

2.3.1.2. Thực hiện pháp luật về trọng tài ở Pháp

Pháp là quốc gia đại diện tiêu biểu cho trường phái pháp luật Châu Âu lục địa (Civil Law), vì vậy có hệ thống pháp luật dân sự rất phát triển. Pháp không có Luật Trọng tài riêng mà ở nước này các quy định về trọng tài được quy định trong Bộ luật Dân sự và Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những nội dung liên quan đến thực hiện pháp luật về TTTM tại Pháp có thể được khái quát như sau:

Thứ nhất, về thẩm quyền của trọng tài

Thứ hai, vấn đề “*phân biệt giữa giải quyết tranh chấp theo luật và giải quyết tranh chấp theo lẽ công bằng*”

Thứ ba, về các vấn đề liên quan đến phán quyết trọng tài quốc tế

Thứ tư, sự hiệu quả của hệ thống trọng tài Pháp thể hiện rõ qua cách pháp luật được thực thi ở từng giai đoạn

2.3.1.3. Thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại ở Trung Quốc

Trung Quốc là nước láng giềng lớn nhất của Việt Nam, có nhiều điểm tương đồng về chính trị, xã hội, văn hoá và kinh tế. Luật Trọng tài của Trung Quốc được thông qua năm 1994 và có hiệu lực từ năm 1995. Luật này có quy định rõ ràng về trọng tài trong nước và trọng tài có yếu tố nước ngoài.

Thực hiện pháp luật về trọng tài của Trung Quốc đạt được nhiều thành tựu là bởi các yếu tố sau:

Thứ nhất, khung pháp lý tương đối hoàn thiện và phù hợp thông lệ.

Thứ hai, thái độ ngày càng ủng hộ trọng tài của Tòa án (Pro-arbitration stance): Đặc biệt là Tòa án nhân dân Tối cao (SPC) và các Tòa án cấp cao.

Thứ ba, sự phát triển của các tổ chức trọng tài chuyên nghiệp.

Thứ tư, Gia tăng nhận thức và sự chấp nhận trọng tài: Cộng đồng doanh nghiệp, luật sư và cả cơ quan nhà nước ngày càng nhận thức rõ hơn về lợi ích và quy trình của trọng tài.

2.3.1.4. Thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại ở Singapore

Singapore là quốc gia có nền kinh tế - thương mại phát triển hàng đầu ở khu vực Đông Nam Á, là thành viên của ASEAN. Hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật trọng tài nói riêng của nước này chịu ảnh hưởng bởi hệ thống thông luật (Common Law), đạt trình độ hoàn thiện và phát triển cao trên thế giới. Một số khía cạnh trong quy định pháp luật TTTM và quá trình thực hiện pháp luật về TTTM sau thể hiện chuẩn mực quốc tế và ưu thế của trọng tài Singapore:

Thứ nhất, về thẩm quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài

Thứ hai, về thỏa thuận trọng tài

Thứ ba, quy định về trọng tài khẩn cấp

Thứ tư, các vấn đề liên quan đến phán quyết trọng tài

Thứ năm, các quy định và quá trình thực hiện pháp luật thể hiện sự ủng hộ mạnh mẽ đối với trọng tài

2.3.2. Những giá trị tham khảo đối với Việt Nam

Qua nghiên cứu việc thực hiện quy định pháp luật về trọng tài tại các nước Anh, Pháp, Trung Quốc và Singapore, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo trong việc hoàn thiện và thực hiện pháp luật TTTM ở Việt Nam, cụ thể như sau:

Thứ nhất, cần có khung pháp lý hiện đại, chuẩn quốc tế với những quy định tiến bộ.

Thứ hai, xây dựng một môi trường văn hóa và cơ chế pháp lý thân thiện ủng hộ trọng tài đặc biệt là sự thân thiện, ủng hộ trọng tài từ phía Tòa án.

Thứ ba, quy định về trọng tài khẩn cấp

Thứ tư, phát triển năng lực của Trung tâm Trọng tài và Trọng tài viên

Kết luận chương 2

Chương 2 của luận án đã tập trung xây dựng cơ sở lý luận của thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam. Không chỉ vậy, chương này của luận án còn nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật về TTTM của một số nước trên thế giới như: Anh, Pháp, Trung Quốc và Singapore. Từ kinh nghiệm thực hiện pháp luật về trọng tài của những quốc gia này, nghiên cứu sinh đã đúc rút những giá trị có thể tham khảo vận dụng trong điều kiện thực tiễn Việt Nam hiện nay.

Những vấn đề lý luận được làm rõ trong chương này có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau, tạo nền tảng cho việc đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam trong Chương 3 và là cơ sở để phân tích, luận giải, xác định các quan điểm và đề xuất các giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam hiện nay trong Chương 4.

Chương 3

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM

3.1. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI VÀ NHỮNG YẾU TỐ MỚI ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM

3.1.1. Thực trạng pháp luật trọng tài thương mại ở Việt Nam

3.1.1.1. Sự phát triển và những ưu điểm của pháp luật trọng tài thương mại ở Việt Nam

3.1.1.2. Những hạn chế của pháp luật trọng tài thương mại ở Việt Nam

3.1.2. Những yếu tố mới ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại ở Việt Nam hiện nay

3.1.2.1. Quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng

3.1.2.2. Quá trình đổi mới quản trị quốc gia

3.1.2.3. Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 và sự phát triển của trí tuệ nhân tạo (AI)

3.2. THÀNH TỰU TRONG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY VÀ NGUYÊN NHÂN

3.2.1. Thành tựu trong thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại ở Việt Nam hiện nay

3.2.1.1. Thành tựu trong thực hiện pháp luật về thành lập, tổ chức bộ máy của các trung tâm trọng tài

- a. Thành tựu trong thực hiện pháp luật về thành lập trung tâm trọng tài
- b. Thành tựu trong thực hiện pháp luật về trọng tài viên
- c. Thực hiện pháp luật về tổ chức các trung tâm trọng tài thương mại

Về tuân thủ pháp luật, các TTTT đều có ý thức tuân thủ pháp luật nghiêm túc. Các chủ thể sáng lập viên, TTV không vi phạm các quy định cấm tại khoản 2, Điều 20 Luật TTMT năm 2010. Thực tế những năm qua không có TTTT nào vi phạm điều cấm dẫn đến bị thu hồi giấy phép thành lập, giấy đăng ký hoạt động.

Về chấp hành pháp luật, các chủ thể liên quan đã chủ động thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khi tiến hành thủ tục đăng ký thành lập TTTT, gồm: các nghĩa vụ cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của bộ hồ sơ; nghĩa vụ công bố thông tin thành lập trên các phương tiện thông tin đại chúng; nghĩa vụ đăng ký hoạt động tại địa phương nơi có trụ sở chính.

Về sử dụng pháp luật, các TTTT và đội ngũ TTV đều có ý thức pháp luật cao, sử dụng đúng đắn các quyền mà pháp luật trọng tài quy định trong việc đăng ký thành lập, quyền trong tổ chức, xây dựng bộ máy điều hành của các TTTT, lựa chọn kết nạp TTV theo tiêu chuẩn mà quy chế trung tâm quy định.

Về áp dụng pháp luật, các cơ quan quản lý nhà nước đã áp dụng đúng các quy định của pháp luật để cấp phép thành lập các TTTT bảo đảm đúng thời gian, đúng trình tự, thủ tục luật định, không có tình trạng chậm trễ gây khó khăn cho việc thành lập TTTT.

3.2.1.2. Thành tựu trong thực hiện pháp luật về quản lý nhà nước đối với trọng tài thương mại

- Về xây dựng các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Trọng tài thương mại

- Việc tuyên truyền, triển khai thực hiện các quy định của Luật Trọng tài thương mại

- Về thực hiện các hoạt động quản lý nhà nước đối với trọng tài

3.2.1.3. Thành tựu trong thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp của trọng tài thương mại

Từ thành tựu trong thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp bằng tổ tụng trọng tài, qua nghiên cứu các vụ việc trọng tài đã được giải quyết cho thấy:

- *Về tuân thủ pháp luật*, các chủ thể tham gia giải quyết tranh chấp không vi phạm các quy định cấm của pháp luật. Qua nghiên cứu chưa có việc mà phán quyết trọng tài bị tuyên hủy do vi phạm các quy định cấm của TTV, Hội đồng Trọng tài. Hội đồng Trọng tài, các TTV đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình về bảo đảm tính trung lập, vô tư, khách quan và bảo mật thông tin vụ việc. Khi có phán quyết trọng tài đa số các bên đều tự nguyện thực hiện nghĩa vụ.

- *Về chấp hành pháp luật*, đa số các chủ thể đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khi thực hiện các bước, trình tự thủ tục tổ tụng. Đa số các bên tranh chấp thực hiện các nghĩa vụ về cung cấp thông tin, cung cấp tài liệu chứng cứ mà Hội đồng Trọng tài và Tòa án yêu cầu.

- *Về sử dụng pháp luật*, đa số các bên tham gia tranh chấp đã thực hiện đúng quyền của mình trong việc khởi kiện, quyền khiếu nại về thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài, quyền yêu cầu thu thập chứng cứ, yêu cầu giám định yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Đa số Hội đồng Trọng tài thực hiện quyền hạn của mình trong việc yêu cầu các bên cung cấp thông tin, tài liệu, chứng cứ đúng, yêu cầu giám định, yêu cầu tòa án hỗ trợ theo quy định của luật.

- *Về áp dụng pháp luật*, đa số các vụ việc tranh chấp Hội đồng Trọng tài đã áp dụng đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, thời gian, đúng trình tự, thủ tục luật định.

3.2.1.4. Thành tựu trong thực hiện pháp luật về hỗ trợ của Tòa án đối với trọng tài thương mại

a. Thành tựu trong thực hiện quy định về hỗ trợ của Tòa án đối với trọng tài trong quá trình tổ tụng

b. Thành tựu trong thực hiện quy định về hỗ trợ của Tòa án trong việc giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành phán quyết, quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam:

c. Đánh giá chung

Từ thành tựu trong thực hiện pháp luật về hỗ trợ của Tòa án đối với trọng tài, có thể thấy:

- *Về tuân thủ pháp luật*, các chủ thể thực hiện pháp luật về hỗ trợ của Tòa án đối với trọng tài khi yêu cầu Tòa án hỗ trợ; Tòa án khi xem xét giải quyết hầu hết đều không vi phạm các quy định cấm của pháp luật.

- *Về chấp hành pháp luật*, đa số các chủ thể đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khi thực hiện các bước, trình tự thủ tục yêu cầu Tòa án hỗ trợ. Đa số các bên tranh chấp thực hiện các nghĩa vụ về cung cấp thông tin, cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

- *Về sử dụng pháp luật*, đa số các bên tham gia tranh chấp và Hội đồng Trọng tài đã thực hiện đúng quyền yêu cầu sự hỗ trợ của Tòa án trong việc thu thập chứng cứ, áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời, yêu cầu triệu tập nhân chứng; yêu cầu công nhận và cho thi hành bản án, quyết định của trọng tài nước ngoài tại Việt Nam.

Về áp dụng pháp luật, các yêu cầu hỗ trợ đã được Tòa án áp dụng giải quyết đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, thời gian, trình tự, thủ tục luật định.

3.2.1.5. Thành tựu trong thực hiện pháp luật về phán quyết trọng tài

a. Thành tựu trong thực hiện pháp luật về thi hành phán quyết trọng tài

b. Thành tựu trong thực hiện pháp luật về hủy phán quyết trọng tài

*** Đánh giá chung**

Từ thành tựu trong thực hiện pháp luật về phán quyết trọng tài cho thấy:

- *Về tuân thủ pháp luật*, các chủ thể thực hiện pháp luật về phán quyết đa số không vi phạm các quy định cấm của pháp luật.

- *Về chấp hành pháp luật*, đa số các chủ thể đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khi thực hiện phán quyết trọng tài gồm cả nghĩa vụ trả phí trọng tài và nghĩa vụ thực thi phán quyết. Điều này thể hiện qua tỷ lệ các chủ thể

tự nguyện thực hiện nghĩa vụ thi hành phán quyết cao, số vụ việc phải yêu cầu cơ quan THADS chiếm tỷ lệ tương đối ít.

- *Về sử dụng pháp luật*, đa số các bên tham gia tranh chấp và Hội đồng Trọng tài đã thực hiện đầy đủ quyền của mình trong việc thực thi phán quyết trọng tài.

- *Về áp dụng pháp luật*, cơ quan thi hành án áp dụng đúng các quy định của pháp luật để thi hành phán quyết trọng tài. Tòa án áp dụng đúng quy định pháp luật trong việc hủy phán quyết trọng tài.

3.2.2. Nguyên nhân của những thành tựu trong thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại

3.2.2.1. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, xu hướng lựa chọn trọng tài thương mại để giải quyết tranh chấp trở nên phổ biến trên thế giới, thúc đẩy trọng tài thương mại và việc thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại Việt Nam phát triển

Thứ hai, quá trình thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại đang phục vụ ngày càng đắc lực cho việc thực hiện cam kết quốc tế của Việt Nam

Thứ ba, pháp luật trọng tài thương mại được xây dựng ngày càng hoàn thiện

3.2.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Một là, sự lãnh đạo của Đảng và chỉ đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện của Nhà nước trong thực hiện pháp luật về TTTM

Hai là, nhận thức và ý thức pháp luật của các chủ thể tham gia thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại được cải thiện

Ba là, từ những ưu thế nội tại của trọng tài, tính chuyên nghiệp và trình độ chuyên môn cao của đội ngũ trọng tài viên

3.3. HẠN CHẾ TRONG THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

3.3.1. Hạn chế trong thực hiện pháp luật trọng tài thương mại

3.3.1.1. Hạn chế trong thực hiện pháp luật về tổ chức bộ máy các trung tâm trọng tài thương mại và trọng tài viên

3.3.1.2. Hạn chế trong thực hiện pháp luật về quản lý nhà nước đối với trọng tài thương mại

3.3.1.3. Hạn chế trong thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp của các trung tâm trọng tài

Đánh giá về áp dụng pháp luật giải quyết tranh chấp của các TTTT cho thấy: hoạt động này vẫn còn những hạn chế như áp dụng pháp luật về thẩm quyền chưa đúng, một số Hội đồng Trọng tài còn thiếu khách quan, công bằng khi giải quyết, vi phạm các nguyên tắc của tổ tụng trọng tài cũng như các nguyên tắc của pháp luật Việt Nam dẫn đến các phán quyết trọng tài bị Tòa án tuyên hủy, như các ví dụ đã phân tích ở trên (xem thêm phụ lục 4).

3.3.1.4. Hạn chế trong thực hiện pháp luật về hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động trọng tài

Thứ nhất, hạn chế trong thực hiện pháp luật về hỗ trợ của Tòa án trong xác định thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài

Thứ hai, hạn chế trong áp dụng pháp luật về hủy phán quyết trọng tài

Thứ ba, hạn chế khi áp dụng pháp luật về cơ chế xem xét lại quyết định của Tòa án đối với quyết định hủy phán quyết của trọng tài

3.3.1.5. Hạn chế trong thực hiện pháp luật về thi hành phán quyết của trọng tài

Thứ nhất, quá trình áp dụng pháp luật gặp những vướng mắc trong việc xác định Cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành phán quyết trọng tài.

Thứ hai, quá trình áp dụng pháp luật gặp những vướng mắc trong Luật TTTM năm 2010 về tổ chức thi hành án với quy định của Luật THADS năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2022).

3.3.2. Nguyên nhân của hạn chế

3.3.2.1. Nguyên nhân khách quan

Thứ nhất, pháp luật trọng tài thương mại hiện hành vẫn còn những hạn chế

Thứ hai, tâm lý xã hội và ý thức pháp luật của các chủ thể tranh chấp trong thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại

Thứ ba, hạn chế nội tại của phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài đó là chi phí trọng tài thường cao hơn so với án phí của Tòa án.

3.3.2.2. Nguyên nhân chủ quan

Thứ nhất, nhận thức của người quản lý doanh nghiệp về trọng tài và pháp luật trọng tài còn hạn chế

Thứ hai, năng lực của các Trung tâm trọng tài vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn

Thứ ba, hạn chế về chất lượng của Trọng tài viên

Kết luận chương 3

Ở chương 3, Luận án tập trung phân tích, làm rõ thực trạng pháp luật TTTM và các yếu tố mới ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về TTTM; thực trạng thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam, với các nội dung thực hiện pháp luật: về thành lập, tổ chức bộ máy của các TTTT; về hoạt động giải quyết tranh chấp bằng tổ tụng trọng tài; về hỗ trợ của tòa án đối với hoạt động tổ tụng trọng tài; về thi hành phán quyết trọng tài.

Qua nghiên cứu thực trạng pháp luật trọng tài thương mại và những yếu tố mới ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật cho thấy, pháp luật TTTM hiện hành đã đạt được những thành tựu mang tính đột phá với các quy định tiên bộ, tiệm cận và tương thích với pháp luật trọng tài quốc tế. Việc thực hiện pháp luật TTTM hiện chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố mới như: hội nhập quốc tế sâu rộng; cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; quá trình đổi mới quản trị quốc gia.

Thực tiễn cho thấy, việc thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng với nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Những thành tựu và hạn chế trong thực hiện pháp luật về TTTM do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Việc phân tích, làm rõ nguyên nhân của thực trạng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn rất quan trọng, vì đây là cơ sở để xây dựng các quan điểm và đưa ra giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về TTTM ở nước ta.

Chương 4**QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT
VỀ TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM****4.1. QUAN ĐIỂM BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ
TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM**

4.1.1. Thực hiện pháp luật trọng tài thương mại phải quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng

4.1.2. Thực hiện pháp luật trọng tài thương mại phải bảo đảm đúng quy định pháp luật

4.1.3. Thực hiện pháp luật trọng tài thương mại phải nhanh chóng, kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, bảo đảm sự ổn định của hoạt động sản xuất, kinh doanh

4.1.4. Thực hiện pháp luật trọng tài thương mại phải phù hợp với luật pháp và tập quán quốc tế, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay

**4.2. GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỌNG
TÀI THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM****4.2.1. Hoàn thiện pháp luật về trọng tài thương mại**

- Hoàn thiện quy định về thẩm quyền của trọng tài
- Hoàn thiện quy định pháp luật về địa điểm tiến hành trọng tài
- Hoàn thiện quy định về áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời
- Hoàn thiện quy định pháp luật về hủy phán quyết trọng tài
- Hoàn thiện quy định về bảo mật trọng tài

4.2.2. Nâng cao ý thức pháp luật của chủ thể thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại

4.2.3. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại

4.2.4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả hoạt động của các trung tâm trọng tài

4.2.5. Nâng cao vai trò của Tòa án, cơ quan thi hành án, cơ quan quản lý nhà nước đối với hoạt động giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài

4.2.6. Xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm trong thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại

4.2.7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại

Kết luận chương 4

Ở Chương 4, luận án đã nghiên cứu, làm rõ các quan điểm và đề xuất các nhóm giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam hiện nay, cụ thể như sau:

Từ lý luận và thực tiễn cho thấy thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam hiện nay cần quán triệt 04 quan điểm sau: i) Thực hiện pháp luật về TTTM phải quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng về pháp luật nói chung, trong đó có pháp luật về TTTM; ii) Thực hiện pháp luật về TTTM phải bảo đảm đúng quy định pháp luật; iii) Thực hiện pháp luật về TTTM phải nhanh chóng, kịp thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên, đồng thời bảo đảm sự ổn định của hoạt động sản xuất, kinh doanh; iv) Thực hiện pháp luật về TTTM phải phù hợp với luật pháp và tập quán quốc tế, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam hiện nay. Đây là các quan điểm mang tính chỉ đạo xuyên suốt, có mối quan hệ chặt chẽ, tạo ra hiệu quả trong tổ chức thực hiện; yêu cầu các chủ thể phải quán triệt và tuân thủ đầy đủ trong thực hiện pháp luật về TTTM.

Để phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế trong thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam thời gian qua, luận án đã xây dựng và đề xuất 07 giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam hiện nay, Đây là những giải pháp cơ bản, có tính khả thi, vừa mang tính thời sự, vừa lâu dài, đòi hỏi phải được triển khai thực hiện nghiêm túc, có hệ thống và đặt trong tính chỉnh thể chung của thực hiện pháp luật nhằm đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra.

KẾT LUẬN

Thực hiện pháp luật về TTTM là việc đưa những quy định của pháp luật về TTTM đi vào thực tiễn đời sống, trở thành những hoạt động thực tế của các chủ thể pháp luật nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả các quy định của pháp luật TTTM, từ đó nâng cao ý thức pháp luật của các chủ thể, giải quyết nhanh chóng, kịp thời các tranh chấp phát sinh trong nền kinh tế, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Thực hiện pháp luật về TTTM thời gian qua, bên cạnh những thành tựu đã đạt được vẫn còn nhiều hạn chế. Chính vì vậy, nghiên cứu thực hiện pháp luật về TTTM cần phải được tiến hành đồng bộ, toàn diện cả về lý luận và thực tiễn để đề xuất những giải pháp phù hợp, có tính khả thi nhằm phát huy những thành tựu đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế là vấn đề có ý nghĩa quan trọng và hết sức cần thiết.

Nghiên cứu đề tài “Thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam hiện nay”, luận án đã tập trung làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn sau: Tổng quan các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án đã được công bố, đánh giá lại những giá trị của các công trình nghiên cứu này, trên cơ sở đó luận án rút ra những giá trị có thể tham khảo, kế thừa và phát triển, đồng thời xác định những vấn đề, nội dung chưa được nghiên cứu để nghiên cứu, giải quyết trên cả phương diện lý luận và thực tiễn. Trên cơ sở lý luận về thực hiện pháp luật nói chung, luận án đã tập trung nghiên cứu, xây dựng cơ sở lý luận của thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam như: Phân tích, xây dựng các khái niệm liên quan như khái niệm TTTM; pháp luật TTTM; thực hiện pháp luật về TTTM. Phân tích chỉ rõ các đặc điểm mang tính đặc thù và vai trò thực hiện pháp luật về TTTM. Xác định và phân tích nội dung, hình thức và các điều kiện bảo đảm thực hiện pháp luật về TTTM. Nghiên cứu việc thực hiện pháp luật về TTTM ở một số nước trên thế giới để rút ra những bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo, vận dụng trong việc thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam.

Luận án đã tập trung phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật TTTM và các yếu tố mới ảnh hưởng đến thực hiện pháp luật về TTTM. Từ đó đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về TTTM với 05 nội dung trọng tâm: thực hiện pháp luật về thành lập, tổ chức TTTT và TTV; thực hiện pháp luật về quản lý nhà nước đối với trọng tài; thực hiện pháp luật về giải quyết tranh chấp qua tổ tụng trọng tài; thực hiện pháp luật về sự hỗ trợ của Tòa án đối với hoạt động trọng tài; thực hiện pháp luật về thi hành phán quyết trọng tài. Qua phân tích, đánh giá thực trạng luận án chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của thực trạng trong việc thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam trong thời gian qua. Trên cơ sở phân tích thực trạng, nhất là việc chỉ ra những hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong thực hiện pháp luật về TTTM, luận án xây dựng 04 quan điểm và 07 giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện pháp luật về TTTM ở Việt Nam thời gian tới. Các quan điểm này là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt, mang tính định hướng đòi hỏi các chủ thể thực hiện pháp luật phải quán triệt và tuân thủ trong thực hiện pháp luật về TTTM. Hệ thống giải pháp luận án xây dựng, đề xuất được bắt nguồn từ yêu cầu thực tiễn thực hiện pháp luật về TTTM trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, đòi hỏi phải được triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, tích cực mới bảo đảm chất lượng, hiệu quả thực hiện pháp luật về trọng tài thương mại ở Việt Nam hiện nay.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Đào Lộc Bình (2021), “Pháp luật trọng tài thương mại Việt Nam trước yêu cầu đổi mới, hội nhập quốc tế”, *Tạp chí Khoa học trường Đại học mở Hà Nội*, (Số 80).
2. Đào Lộc Bình (2024), “Hoàn thiện pháp luật trọng tài trong bối cảnh đổi mới quản trị quốc gia ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Khoa học Kiểm sát, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội*, Số 09 (81).
3. Đào Lộc Bình (2024), “Pháp luật về trọng tài thương mại ở Trung Quốc và Singapore - Một số khuyến nghị cho Việt Nam”, *Tạp chí Nghệ Luật, Học viện Tư pháp*, Số tháng 10/2024.
4. Đào Lộc Bình (2024), “Những giá trị tham khảo cho Việt Nam từ kinh nghiệm thực hiện pháp luật trọng tài ở Pháp và Anh”, *Tạp chí Quản lý nhà nước, Học viện Hành chính quốc gia, Hà Nội*, Số 346 (11/2024).